

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2018/HSST**
Ngày 28/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Bà **Huỳnh Phương Lan**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2018, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường H; sinh năm 1993; HKTT: Số 52/6 Lê Thị Hồng G, phường Vĩnh Th, thành phố Rạch G, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hồng S; sinh năm 1966 và bà Nguyễn Kim T; sinh năm 1965; Vợ tên Hồ Ngọc D; sinh năm 1991 và có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Trần Xuân H;** sinh năm 1990 (vắng mặt).

HKTT: H17 Lê Hồng Ph, P. Bình Th, Q. Bình Th, TP. Cần Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Thanh Tr**; sinh năm 1979 (vắng mặt)

HKTT: 1047 Ngô Q, KP. 2, P. An H, TP. Rạch G, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 15/8/2017 Nguyễn Trường H điện thoại cho người bạn tên Danh Minh S, Hải rủ anh S uống rượu. Anh S kêu H đến ấp Gò Đ, xã Bình A, huyện Ch, tỉnh K để uống rượu thì H đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày H đi xe ô tô đến nơi hẹn thì gặp anh S và anh Trần Xuân H trú tại phường Bình Th, quận Bình Th, thành phố Cần Th đang uống rượu nên H vào tham gia uống rượu chung. Trong lúc uống rượu H hỏi mượn giấy đăng ký xe mô tô BKS 52U5-1122 của anh H đem cầm nhưng anh Hoài nói đã cầm giấy đăng ký xe rồi với giá 500.000đồng và H đưa giấy cầm xe cho H xem, H xem xong không đưa giấy cầm xe trả lại cho anh H mà giữ luôn. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày H đi về nhưng không có xe nên H hỏi mượn xe anh S nhưng anh Sang nói không có xe, H liền quay qua hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 52U-1122 của anh H thì anh H đồng ý đưa xe cho H mượn chạy về nhà. Đến ngày 16/8/2017 do còn giữ giấy cầm cố đăng ký xe mô tô của anh H nên H lấy xe mô tô trên chạy đến tiệm cầm đồ “Trí Bo” trú tại phường An B, thành phố Rạch G, tỉnh K chỗ H đã cầm giấy đăng ký và cầm xe của anh H với giá 4.000.000 đồng. Sau khi Hải cầm xe xong anh H có điện thoại cho H để đòi xe thì H đưa giấy cầm xe cho anh H và hứa sẽ chuộc xe lại trả cho anh H nhưng đến ngày 16/11/2017 không thấy H chuộc xe nên anh H đến đóng lãi cho tiệm cầm đồ 03 tháng. Sau đó H vẫn không chuộc xe trả lại cho anh H nên anh H đến Cơ quan cảnh sát điều tra trình báo sự việc. Qua làm việc Nguyễn Trường H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 30/1/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ - đen mang biển kiểm soát 52U5-1122 có giá trị 4.500.000đồng.

Về vật chứng trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ - đen mang biển kiểm soát 52U5-1122 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang biển kiểm soát 52U5-1122 đã trao trả lại cho người bị hại anh Trần Xuân H.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần Xuân H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT - VKS – CT ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường Hải về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trường H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường Hải** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ, ngày 15/8/2017 Nguyễn Trường H với anh Trần Xuân H và anh Danh Minh S tổ chức uống rượu tại ấp Gò Đ, xã Bình A, huyện Ch, tỉnh K. Sau khi nhậu xong, H hỏi mượn chiếc xe mô tô mang biển số kiểm soát BKS 52U5-1122 của anh H để đi

về nhà thì được anh H đồng ý. Đến khoảng 10 giờ, ngày 16/8/2017 do không có tiền nên H đem chiếc xe trên đến tiệm cầm đồ “Trí Bo” trú tại số 973 Nguyễn Trung Tr, thành phố Rạch G, tỉnh K (do anh Lê Thanh Tr làm chủ) cầm với giá 4.000.000 đồng rồi đem tiền tiêu xài cá nhân. Đối chiếu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999 thì “Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm: a) *Mượn tài sản của người khác rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản đó*”. Như vậy, việc bị cáo hỏi mượn xe của anh Hoài rồi sau đó nhận được tài sản bị cáo lại đem xe đi cầm nhằm chiếm đoạt tài sản của anh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như đã viện dẫn ở trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng lợi dụng sự quen biết và tin tưởng của anh H cho bị cáo mượn xe để đi về nhà rồi khi có được xe bị cáo lại nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng cách đem xe đi cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân đến khi được anh H đòi lại xe thì bị cáo không có khả năng chuộc xe đem về trả lại cho anh H. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân, làm mất lòng tin giữa người với người trong cuộc sống và đây còn là nguyên nhân làm cho tình hình trật tự tại địa phương ngày càng gia tăng và phức tạp. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và qua đây cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] – Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu theo nghị Quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội

đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 65 BLHS năm 2015. HĐXX nhận thấy không cần thiết phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đã đủ nghiêm.

[4] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] – Về trách nhiệm dân sự:

5.1 Do sau khi vụ án bị phát hiện người bị hại anh Trần Xuân H đã nhận lại chiếc xe bị chiếm đoạt và anh cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

5.2 Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh Tr không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[6] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường H 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trường H cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Th, thành phố Rạch G, tỉnh K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Trường H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Lê Thị Thúy Hằng